

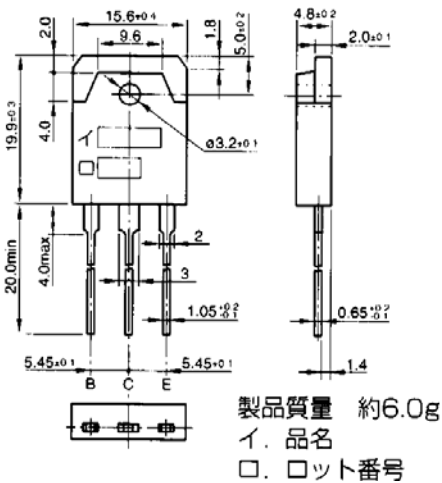
MP2510/MN2510(汽车功放用对管) 暂定规格书

Ver.1 2005. 12

最大额定值(Ta=25℃)

MT-100(TO3P)

记号	额定值		单位
	PNP	NPN	
VCBO	－100	100	V
VCEO	－100	100	V
VEBO	－6	6	V
IC	－25	25	A
IB	－5	5	A
PC	125(Tc=25□)		W
Tj	150		℃
Tstg	－55～150		℃



电器特性(Ta=25℃)

记号	条件 省略极性	规格值		单位
		PNP	NPN	
ICBO	VCB = 100V	-10 max.	10 max.	μA
IEBO	VEB = 6V	-10 max.	10 max.	μA
V(BR)CEO	IC = 50mA	-100 min.	100 min.	V
hFE	VCE = 4V, IC = 12A	40 min. *		
VCE(sat)	IC = 12A, IB = 1.2A	-1.5 max.	1.5 max.	V
VBE(on)	VCE = 4V, IC = 12A	-1.8 max.	1.8 max.	V
fT	VCE = 12V, IE = -1A	20 typ.		MHz

*挡位 R:40～80 O:60～120